

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **25/2021/HNGĐ -ST**

Ngày: 06 - 9 - 2021

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thiết Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thảo Nguyên;

Bà Nguyễn Thị Luyến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Ngọc Lâm - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân An - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2021, tại Phòng xét xử số 3, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ L số: 11/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2021, về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐ - ST ngày 04 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2021/QĐST - HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hải L, sinh năm 1990; nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Phan Văn H, sinh năm 1988; nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu phố H, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn xin ly hôn ngày 20/4/2021 và ý kiến tại phiên công khai chứng cứ và hòa giải, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hải L trình bày:

Chị L và anh H kết hôn với nhau và được UBND thị trấn C, huyện V cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 45/2015, quyền số 5, ngày 24/7/2015. Sau khi kết hôn chung sống với nhau tại nhà bố mẹ chồng được hơn 01 năm đến tháng 05/2016 chị L sinh

cháu gái tên là Phan Nguyễn Anh T, sau khi sinh con vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên gây gổ dẫn đến việc đánh đập, xúc phạm chị L.

Đến ngày 21/8/2017 anh H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan từ đó đến nay không hề quan tâm gì đến mẹ con chị L, không cung cấp địa chỉ và đã cắt đứt mọi liên lạc nên chị L không biết địa chỉ của anh H hiện nay ở đâu. Bản thân chị L là phụ nữ nuôi con một mình và không được sự động viên từ người chồng, kể cả tiền bạc cũng không gửi về cho mẹ con chị L trong khi đó chị L không có việc làm nên không có thu nhập ổn định. Do hoàn cảnh cuộc sống bị động thiếu thốn về cả tình cảm và tinh thần và vật chất nên chị L đã về ở nhờ nhà bố mẹ để tìm cơ hội kiếm việc làm. Hiện nay đã làm xong thủ tục đi xuất khẩu lao động Nhật bản để kiếm tiền nuôi con. Chị L cho rằng anh H không chỉ thiếu sự quan tâm đến tình cảm vợ chồng, con cái mà không hề có trách nhiệm với vợ con. Đó là sự xúc phạm lớn đến tình yêu, tình cảm thiêng liêng của vợ chồng. Chị L nhận thấy rõ mục đích hôn nhân của vợ chồng không còn tồn tại, cuộc sống chung của vợ chồng không có và không thể kéo dài trên danh nghĩa hôn nhân. Vì vậy, chị Nguyễn Thị Hải L đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Phan Văn H.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Phan Nguyễn Anh T sinh ngày 28/5/2016 chị L có nguyện vọng giao cho anh Phan Văn H chăm sóc nuôi dưỡng nhưng do hiện nay anh H chưa về nước được nên giao cho ông bà nội cháu chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại biên bản làm việc ngày 28/5/2021 và 03/6/2021 bà Nguyễn Thị P là mẹ đẻ của anh Phan Văn H có ý kiến như sau:

Tháng 7 năm 2015 anh Phan Văn H kết hôn với chị Nguyễn Thị Hải L sau khi kết hôn 02 vợ chồng sống tại nhà bà P đến năm 2017 thì anh H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan cho đến nay. Năm 2018 anh H có về Việt Nam khoảng 01 tháng và trở lại Đài Loan từ đó cho đến nay chưa trở lại Việt Nam mặc dù anh H đã hết thời hạn lao động tại Đài Loan, khi cháu Phan Nguyễn Anh T được 10 tháng tuổi thì chị L đi làm thì thoáng có về nhà và giao con cho ông bà nội chăm sóc, nuôi dưỡng là chủ yếu. Từ năm 2019 cho đến nay chị L về hẳn gia đình mẹ ruột. Nay chị L xin ly hôn với anh H bà P có thông báo qua điện thoại cho anh H biết và anh H đồng ý ly hôn với chị L, về con chung ý kiến của anh H là giao cho ông bà nội nuôi dưỡng. Việc giao nhận các văn bản tố tụng bà P đồng ý nhận và cam đoan thông báo cho anh H biết về các nội dung văn bản tố tụng mà Tòa án tổng đạt.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và các Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 51, 56, khoản 1 Điều 104 Luật Hôn nhân gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Hải L được ly hôn anh Phan Văn H;

Về con chung: Giao cháu Phan Nguyễn Anh T cho chị Nguyễn Thị Hải L chăm sóc nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về nợ chung và tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Chị Nguyễn Thị Hải L phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1.] Về tố tụng:

Khi chị Nguyễn Thị Hải L khởi kiện xin ly hôn đối với anh Phan Văn H thì anh H đã xuất khẩu sang lao động tại Đài Loan. Trước và sau khi thụ L vụ án bị đơn và thân nhân của bị đơn không cung cấp địa chỉ nơi làm việc ở nước ngoài của bị đơn nhưng vẫn liên lạc với gia đình thông qua điện thoại, nên được coi là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, do đó Tòa án căn cứ hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của TAND tối cao để giải quyết vụ án theo thủ tục chung quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H đều vắng mặt nên không tiến hành các phiên họp và hòa giải được; Tòa án đã tiến hành các thủ tục để mở phiên tòa xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông qua người thân của bị đơn là bà Nguyễn Thị P (mẹ anh H), tuy nhiên tại phiên tòa lần thứ 02 anh Phan Văn H vẫn vắng mặt không có lý do; nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hải L có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hải L với anh Phan Văn H là hợp pháp, có đăng ký kết hôn ngày 24/7/2015 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh. Sau khi kết hôn thời gian đầu hai vợ chồng sống hạnh phúc nhưng từ tháng 05/2016 khi chị L sinh cháu Phan Nguyễn Anh T, sau khi sinh con vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên gây gổ dẫn đến việc đánh đập, xúc phạm chị L. Từ ngày 21/8/2017 anh H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan từ đó đến nay không quan tâm gì đến mẹ con chị L, không cung cấp địa chỉ và đã cắt đứt mọi liên lạc nên chị L không biết địa chỉ của anh H hiện nay ở đâu. Năm 2019 chị L đã về

ở nhờ nhà bố mẹ đẻ cho đến nay để tìm cơ hội kiếm việc làm. Theo chị L mục đích hôn nhân của vợ chồng không còn tồn tại, cuộc sống chung của vợ chồng không có và không thể kéo dài nên chị L đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh H. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Hải L được ly hôn với anh Phan Văn H.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phan Nguyễn Anh T, sinh ngày 28/5/2016 chị L có nguyện vọng giao cho anh Phan Văn H chăm sóc nuôi dưỡng nhưng do hiện nay anh H chưa về nước được nên giao cho ông bà nội cháu chăm sóc, nuôi dưỡng và trên thực tế ông bà nội nuôi dưỡng cháu khi 10 tháng tuổi cho đến nay. HĐXX thấy rằng, mặc dù hiện nay gia đình anh H đang nuôi dưỡng cháu T tuy nhiên, do anh H đang lao động tại Đài Loan không có địa chỉ nơi ở và làm việc; việc giao con cho anh H nuôi không đủ căn cứ pháp L và ảnh hưởng đến quyền lợi của con. Hiện tại chị L đang có công việc tại Việt Nam, do đó cần căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình để giao cháu T cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau này, khi anh H về nước nếu muốn nuôi dưỡng và chăm sóc con chung thì có quyền đề nghị Tòa án có thẩm quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị L trình bày nếu được quyền nuôi con theo quy định của pháp luật thì không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung và chị L không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hải L phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hải L. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hải L được ly hôn anh Phan Văn H.
2. Về con chung: Giao cháu Phan Nguyễn Anh T, sinh ngày 28/5/2016 cho chị Nguyễn Thị Hải L nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; anh Phan Văn H không phải cấp

dưỡng nuôi con chung. Không ai được quyền cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hải L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị L đã nộp theo Biên lai thu tiền số 000827 ngày 08 tháng 5 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Chị L đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Hải L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày; anh Phan Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày. Kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Q.Trị;
- Cục THADS tỉnh Q.Trị;
- Tổ HCTP;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu HS/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thiết Hùng